TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 4 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hòa
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS, ngày 12/03/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS, ngày 02/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Duy K; sinh ngày: 04/3/1989; Tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D; con bà: Nguyễn Thị Q; Vợ: Quách Thị M; Có 03 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Chị Quách Thị M, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* *Người làm chứng*

- Anh Đào Văn Đ, sinh năm: 1995; Nơi công tác: Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Hoàng Mạnh D1, sinh năm: 1994; Nơi công tác: Công an xã T, huyện T,

tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy K (SN 1989) và chị Quách Thị M (SN, 1990, cùng trú tại thôn Đ, xã T, huyện T) là vợ chồng. Quá trình sinh sống, vợ chồng K và M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4/2023, M nói với K là muốn ly hôn nhưng K không đồng ý nên M đến nhà vợ chồng chú thím họ là Quách Văn N và Bùi Thị H trú tại thôn Đ, xã T, huyện T để ở đồng thời sống ly thân với K. Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2023, khi đó M đang đi làm thì gặp K và cháu Phạm Gia M1 (SN 2008, là con của K và Mỹ) thì K nói chị M về nhà nói chuyện. Lúc này chị M cũng đi theo K về nhà tại thôn Đ, xã T để giải quyết chuyện vợ chồng. Tại đây, K yêu cầu M ở nhà, không đi làm nữa đồng thời muốn hàn gắn tình cảm nhưng M không đồng ý và muốn ra khỏi nhà. K không đồng ý và yêu cầu chị M ở nhà để giải quyết cho xong chuyện vợ chồng, sau đó K đã cất điện thoại của Mỹ lên giá sách trên bàn học của con tại phòng ngủ của vợ chồng K. Đến chiều ngày 26/7/2023, M tìm thấy điện thoại và gọi điện cho ông Quách Giang L (SN 1962, trú tại khu phố S, thị trấn V, huyện T, là bố của M) lên nhà K đón M về vì K không cho đi. Đến 18 giờ, ông L báo cáo Công an xã T về việc mâu thuẫn vợ chồng của M và đề nghị Công an xã giải quyết. Đến 19 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an xã T đến nhà K và yêu cầu vợ chồng K, M lên trụ sở Công an xã T để làm việc, giải quyết mâu thuẫn. Khi M đang ra sân để lấy xe mô tô chuẩn bị lên Công an xã T để làm việc thì K đi vào phòng ngủ cầm 01 lọ thủy tinh (vỏ của lọ cao bạch hổ hoạt lạc cao) bên trong có chứa chất lỏng a xít chạy ra chỗ M đứng rồi vung tay hắt axit về phía chị M làm chị M bị thương ở vùng mắt, cổ, tay. Ngay lập tức, Tổ công tác Công an xã T đã bắt giữ K đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K về hành vi Cố ý gây thương tích, thu giữ được vỏ lọ chứa dung dịch chất lỏng mà K dùng để hắt vào chị M, 01 can nhựa màu vàng có chứa dung dịch chất lỏng để phục vụ công tác điều tra. Sau đó, M được đưa đi cấp cứu và điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với chị Quách Thị M ngày 27/7/2023 tại Bệnh viện M2, ghi nhận Mỹ có các vết thương:

- Mắt trái, phải: Bỏng toàn bộ bờ mi mắt trái, bờ tự do bỏng nặng, kết mạc phù nề, phù trắng, không thấy rõ mạch máu, giác mạc phủ trắng toàn bộ biểu mô, bong tróc biểu mô, phù nhu mô, tiền phòng sạch, đồng tử tròn, phản xạ chậm, phía sau chưa quan sát được;

- Vùng mắt, gò má bên trái có vết bỏng, cháy da, kích thước (8x12)cm;

- Vùng má, mặt phía bên phải có vết bỏng, cháy da, kích thước (13x7)cm;

- Vùng ngực, cổ có vết bỏng, cháy da, kích thước (22x17)cm;

- Mặt trước cánh tay trái có vết bỏng, cháy da trong diện (43x5)cm.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1359/KLTTCT-PYTH ngày 02/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Quách Thị M tại thời điểm giám định là là 88%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 1360/KLVGTT-PYTH ngày 09/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định các vết thương gây ra do tiếp xúc trực tiếp với hóa chất hoặc nhiệt độ cao, hoặc nhiệt độ thấp, hoặc luồng nhiệt, hoặc phóng xạ; Nếu sử dụng dung dịch lỏng (Axit sunfuric) tác động trực tiếp vào cơ thể của chị Quách Thị M thì có thể gây nên được các vết thương trên cơ thể của chị Quách Thị Mỹ n đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 5779/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của V-Bộ C kết luận: Chất lỏng không màu bên trong lọ thủy tinh màu trắng, nắp lọ có chữ "BẠCH HỔ HOẠT LẠC CAO BẢO LINH" và trên áo phông màu trắng đã bị rách, thủng gửi giám định có axít sunfuric (H_2S04).

Lời khai của bị cáo Bùi Duy K phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với vị trí, đặc điểm thương tích trên thân thể những người bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích và kết luận giám định a xít và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định từ khi về nhà từ ngày 25/7/2023 đến ngày 26/7/2023, K không cho M ra khỏi nhà vì chưa giải quyết xong chuyện vợ chồng. Mặc dù K có ý kiểm soát M không cho M ra khỏi nhà nhưng Mỹ chưa lần nào tự ý bỏ đi mà bị K giữ. Khi M ở nhà, có anh em họ hàng của M đến nói chuyện nhưng M không cầu cứu họ mà được họ động viên thì M cũng đồng ý ở lại không đi nữa để giải quyết công việc gia đình. Do đó, việc M ở lại nhà là ý chí của Mỹ, không phải do K giữ nên hành vi của K không cấu thành tội Giữ người trái pháp luật quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 lọ thủy tinh màu trắng, phần đáy hình vuông, phần nắp hình tròn, kích thước cao 04cm, xung quanh lọ được gián giấy màu trắng, chữ màu xanh, phía trên nắp có dòng chữ bạch hổ hoạt lạc cao, nhãn hiệu Bảo L1;

- 01 can nhựa màu vàng, thể tích 05 lít, nắp màu xanh bên trên nắp có dòng chữ H_2S04, bên trong có chứa chất lỏng màu tím đen, khoảng 1/4 can;

- 01 áo phông cộc tay màu trắng, ở cổ áo và ống tay có viền xanh đen, nhãn hiệu Lucibeaty, trên bề mặt có nhiều vết cháy, thủng (Thu giữ của chị Quách Thị M).

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại chị Quách Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTT, ngày 12/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Duy K về về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Tại phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Do mâu thuẫn tình cảm vợ chồng từ trước, bực tức nên Bùi Duy K (SN 1989, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T) đã có hành vi dùng axít sunfuric H_2S04 hắt vào người chị Quách Thị M (SN 1990, là vợ của K). Hậu quả chị M bị tổn thương 88% sức khỏe. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Bùi Duy K đã phạm tội cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm

d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà VKS nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự có tính chất rất nghiêm trọng do Bùi Duy K thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác,làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 lọ thủy tinh màu trắng, phần đáy hình vuông, phần nắp hình tròn, kích thước cao 04cm, xung quanh lọ được gián giấy màu trắng, chữ màu xanh, phía trên nắp có dòng chữ bạch hổ hoạt lạc cao, nhãn hiệu Bảo L1; 01 can nhựa màu vàng, thể tích 05 lít, nắp màu xanh bên trên nắp có dòng chữ H_2S04, bên trong có chứa chất lỏng màu tím đen, khoảng 1/4 can; 01 áo phông cộc tay màu trắng, ở cổ áo và ống tay có viền xanh đen, nhãn hiệu Lucibeaty, trên bề mặt có nhiều vết cháy, thủng (Thu giữ của chị Quách Thị M) là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội, chiếc áo của chị M không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự đến nay người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Duy K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Duy K 08 (T) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ thủy tinh màu trắng, phần đáy hình vuông, phần nắp hình tròn, kích thước cao 04cm, xung quanh lọ được gián giấy màu trắng, chữ màu xanh, phía trên nắp có dòng chữ bạch hổ hoạt lạc cao, nhãn hiệu Bảo L1; 01 can nhựa màu vàng, thể tích 05 lít, nắp màu xanh bên trên nắp có dòng chữ H_2S04, bên trong có chứa chất

lỏng màu tím đen, khoảng 1/4 can; 01 áo phông cộc tay màu trắng, ở cổ áo và ống tay có viền xanh đen, nhãn hiệu Lucibeaty, trên bề mặt có nhiều vết cháy, thủng. Vật chứng được đựng trong 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi giải giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của V, Bộ C và các chữ ký ghi rõ họ tên của ông Vũ H1, bà Vũ Thị H2. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công anh huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc Bùi Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.